

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN TỔNG HỢP HÀ NỘI
Năm 2022

I. GIỚI THIỆU CÔNG TY :

1. Thông tin chung:

- Tên Công ty : **Công ty cổ phần Sơn Tổng hợp Hà Nội**
 - Tên tiếng Anh : **Hanoi Synthetic Paint Joint Stock Company**
 - Tên giao dịch viết tắt : **Hasynpaintco.**
 - Địa chỉ: **Xã Thanh Liệt, huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội**
 - Vốn điều lệ: **120.270.860.000 VNĐ**
 - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần
Mã : **0100103619**
 - Nơi đăng ký kinh doanh : **Sở kế hoạch và đầu tư Thành phố Hà Nội.**
 - Đăng ký lần đầu : **Ngày 20 tháng 12 năm 2005.**
 - Đăng ký thay đổi lần thứ 10 : **Ngày 08 tháng 05 năm 2018.**
- Điện thoại : **24-36880086** Fax : **84-24-36884284**
Website : **www.sondaibang.com.vn**
Email : **mail@sondaibang.com.vn**
Mã chứng khoán : **HSP**

Quá trình hình thành và phát triển

- Công ty được thành lập ngày 01/09/1970 với tên gọi là Nhà máy Sơn Mực in Hà Nội, Nhà máy Sơn mực in Tổng hợp Hà Nội trực thuộc Tổng cục Hóa chất, Bộ công thương (Tập đoàn Hóa chất hiện nay). Từ năm 1993 là Công ty Sơn Tổng hợp Hà Nội hoạt động theo mô hình doanh nghiệp Nhà nước,

- Từ ngày 01/01/2006, trở thành Công ty cổ phần hoạt động theo Luật doanh nghiệp với tên gọi Công ty Cổ phần Sơn Tổng hợp Hà Nội.

- Để đáp ứng yêu cầu của thị trường, Công ty đã mở rộng sản xuất, đầu tư công nghệ cao, trang thiết bị hiện đại để tạo ra hiệu quả. Vốn điều lệ Công ty đã tăng từ 23 tỷ đồng lên 120 tỷ đồng.

- Thương hiệu Sơn đại bàng được khách hàng tín nhiệm cao trên thị trường, sản phẩm Sơn đại bàng được sử dụng trên nhiều công trình khắp mọi miền đất nước.

2. Ngành nghề kinh doanh:

2.1 Sản xuất Sơn mực in, vecny và chất phủ bề mặt.

2.2 Kinh doanh sơn mực in vecny và chất phủ bề mặt

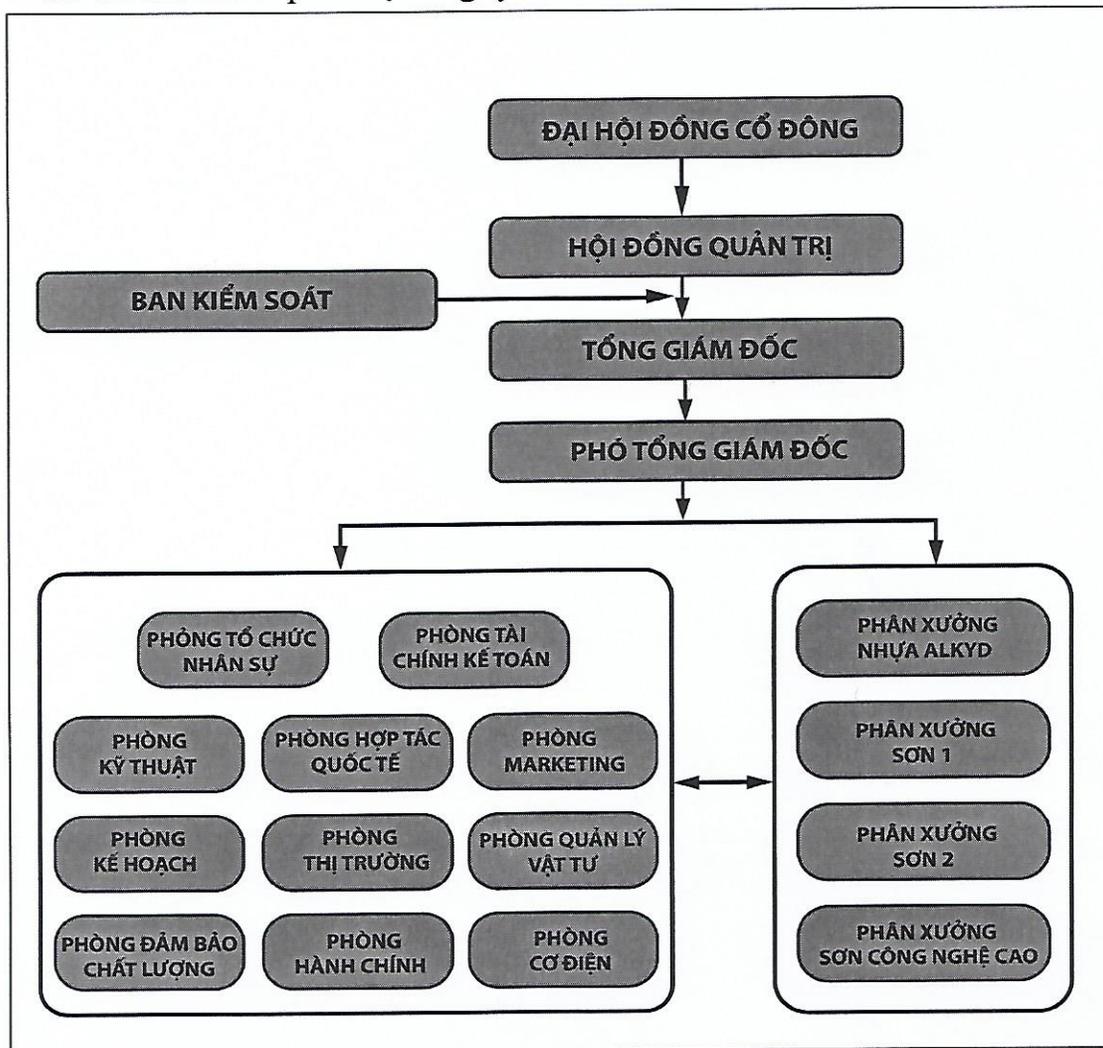
2.3 Xuất nhập khẩu Sơn mực in vecny và chất phủ bề mặt

2.4 Nghiên cứu, chuyển giao công nghệ, tư vấn gia công dịch vụ kỹ thuật ngành sơn, mực in vecny và chất phủ bề mặt.

3. Mô hình quản trị Công ty

Công ty cổ phần Sơn Tổng hợp Hà Nội hoạt động theo Luật doanh nghiệp. Giá trị cốt lõi của doanh nghiệp là hài hòa lợi ích giữa các cổ đông và người lao động trong Công ty, thực hiện tốt nghĩa vụ thuế với Nhà nước, doanh nghiệp kinh doanh tuân thủ theo qui định pháp luật, có trách nhiệm với cộng đồng và xã hội.

Sơ đồ mô hình quản trị công ty:



- Đại hội đồng cổ đông có quyền quyết định cao nhất bầu ra Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.

- Hội đồng quản trị với tư cách là thường trực của các cổ đông để quản lý Công ty và giám sát Ban Tổng Giám đốc.

- Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm thực hiện quyền và trách nhiệm được quy định trong Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty.

Ban Tổng Giám đốc Công ty gồm có Tổng Giám đốc và 01 Phó Tổng Giám đốc.

- Ban kiểm soát: Quyền và trách nhiệm của Ban kiểm soát được quy định trong Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Các cơ sở sản xuất sơn:

- Cơ sở sản xuất sơn tại Thanh Liệt.

- Cơ sở sản xuất sơn tại Minh Đức – Hưng Yên

- Văn phòng giới thiệu sản phẩm Hà Nam

4. Định hướng phát triển.

Mục tiêu chiến lược.

- Giữ vững vị trí là một trong những Công ty sơn hàng đầu của Việt Nam.

- Đầu tư công nghệ cao, nghiên cứu các sản phẩm mới có tính năng ưu việt, thân thiện với môi trường, đáp ứng yêu cầu của thị trường.

- Mở rộng hệ thống phân phối, tăng cường quảng bá nhằm nâng cao giá trị thương hiệu Sơn Đại Bàng.

- Hoàn thiện hệ thống quản trị doanh nghiệp tạo ra môi trường làm việc thân thiện, mang lại lợi nhuận tối đa cho cổ đông.

5. Rủi ro:

- Rủi ro về thiên tai dịch bệnh diễn biến rất khó lường, tác động xấu tới môi trường sản xuất kinh doanh.

- Rủi ro kinh tế: Môi trường kinh doanh có nhiều biến động, sản phẩm thay thế sơn tăng nhanh, cạnh tranh trong lĩnh vực kinh doanh ngày càng gay gắt, giá nguyên vật liệu biến động, sự tham gia thị trường Việt Nam của các tập đoàn sơn nước ngoài có quy mô toàn cầu... là những yếu tố tác động xấu tới hoạt động sản xuất – kinh doanh của Công ty cổ phần Sơn Tổng hợp Hà Nội.

- Rủi ro về pháp luật: Hoạt động của Công ty chịu tác động của luật chứng khoán, luật doanh nghiệp và các luật khác liên quan. Hệ thống luật và văn bản luật của nước ta đang trong quá trình hoàn thiện và còn nhiều bất cập làm ảnh hưởng tới hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Rủi ro về môi trường: Việc tuân thủ luật môi trường và các văn bản dưới luật đòi hỏi Công ty phải đầu tư lớn để đáp ứng các tiêu chuẩn môi trường.

II. Tình hình hoạt động trong năm:

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2022:

+ Doanh thu: 463,1 tỷ đồng

+ Lợi nhuận trước thuế: 16,1 tỷ đồng

- Tình hình thực hiện so với kế hoạch: Năm 2022 Công ty đã hoàn thành các chỉ tiêu Đại hội cổ đông thường niên năm 2022 đề ra. Cụ thể: Doanh thu tăng, lợi nhuận tăng so với năm 2021.

2. Tổ chức và nhân sự:

2.1 Ban Tổng giám đốc

- Ông Nguyễn Ngọc Anh Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị; Tổng giám đốc

- Ông Nguyễn Mạnh Đức Thành viên Hội đồng quản trị; Phó Tổng giám đốc

- Ông Trần Thế Giang Kế toán trưởng Công ty.

2.2 Người lao động trong Công ty: 251 người

Công ty thực hiện đầy đủ các chính sách đối với người lao động, trong điều kiện cho phép, Công ty vận dụng chính sách có lợi hơn cho người lao động.

Đội ngũ cán bộ kỹ thuật Công ty cổ phần Sơn Tổng hợp Hà Nội có đủ năng lực hợp tác, nhận chuyển giao công nghệ tiên tiến trong quá trình hội nhập.

Thỏa ước lao động đã được ký và đăng ký tại Sở Lao động Thương binh Xã hội Thành phố Hà Nội.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

a) Các khoản đầu tư lớn:

- Mua phụ tùng thay thế, sửa chữa lớn các thiết bị.

- Sửa chữa cải tạo các nhà xưởng, công trình.

- Cải tạo, nâng cấp hệ thống PCCC theo yêu cầu của pháp luật.

b) Các công ty con, công ty liên kết: Không có

4. Tình hình tài chính:

a) Tình hình tài chính:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2021	Năm 2022	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	đồng	223.443.911.039	229.189.755.629	
Doanh thu thuần	-	436.570.835.033	462.805.915.907	

Lợi nhuận trước thuế	-	14.487.462.436	16.163.871.350	
Lợi nhuận sau thuế	-	11.529.422.412	12.260.635.571	
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	-	911	1.019	
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức		8,15		

- Các chỉ tiêu khác:

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	Ghi chú
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	5,1	4,8	
+ Hệ số thanh toán nhanh: Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho Nợ ngắn hạn	2,65	3,03	
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,17	0,18	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0,21	0,22	
<i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
+ Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân Doanh thu thuần/Tổng tài sản	4,08 1,95	5,21 2,01	
<i>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,026	0,026	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,06	0,06	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,05	0,05	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh /Doanh thu thuần			

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ đông Công ty.

- Số cổ phần: 12.027.086 (cổ phần mệnh giá 10.000 VNĐ/ cổ phần).
- Số cổ đông hiện hữu: 392 cổ đông

b) Cơ cấu cổ đông:

- Cổ đông lớn :

+ Công ty TNHH Quản lý đầu tư HAP Việt Nam nắm giữ 3.700.000 CP tương ứng 30,764 % vốn điều lệ.

+ Cổ đông Tôn Nữ Cẩm Vân nắm giữ 1.599.661 CP tương ứng 13,3 % vốn điều lệ.

- Cổ đông nước ngoài: Kawakami Paint Co., Ltd (Nhật Bản) nắm giữ 352.960 CP tương ứng 2,935 % vốn điều lệ.

- Cổ đông khác:

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: *Không*

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: *Không*

e) Các chứng khoán khác: *Không*

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm : *6800 tấn*

b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: *Chung cất dung môi bản dùng các tank xylen thay thùng phuy, dùng các vỏ bao bì tái sử dụng.*

6.2. Tiêu thụ năng lượng:

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp: *822.960 KW/h*

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả : *Lắp đặt thiết bị điện cao cấp để giảm tổn hao, điều chỉnh qui trình sản xuất tạo ra hiệu quả, sử dụng thiết bị được dán tem năng lượng xanh.*

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của các sáng kiến này: *Không*

6.3. Tiêu thụ nước: (mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm)

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng: 16.774 m³

b) Tỷ lệ phân trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: 60 %

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: 0 lần

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường:

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động

a) Số lượng lao động: 251 người

Mức lương trung bình đối với người lao động: 11 triệu đồng/tháng/người.

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động

Công ty tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành cụ thể là : Công tác bảo hộ lao động, khám sức khỏe định kỳ, khám bệnh nghề nghiệp, nghỉ hè, thăm hỏi khi ốm đau ...

c) Hoạt động đào tạo người lao động

Công ty luôn đánh giá nguồn nhân lực là yếu tố quyết định sự phát triển của Công ty trong giai đoạn tới. Để nâng cao nguồn nhân lực, Công ty tăng cường công tác đào tạo, công tác nghiên cứu, thay đổi cơ chế thưởng phạt gắn lợi ích với trách nhiệm.

6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương: Là đơn vị đóng trên địa bàn xã Thanh Liệt – Thanh Trì – Hà Nội, Công ty luôn chấp hành các quy định của pháp luật, thực hiện các yêu cầu của địa phương, không để xảy ra tranh chấp với cộng đồng dân cư xung quanh, hỗ trợ vật chất tinh thần cho các hoạt động của địa phương.

6.7. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN: Chưa tiến hành

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc (Ban Tổng Giám đốc báo cáo và đánh giá về tình hình mọi mặt của công ty)

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

Năm 2022, môi trường kinh doanh biến động khó lường, kinh tế thế giới suy thoái, chuỗi cung ứng vật tư đứt gãy, không còn vốn giá rẻ... Trong nước: sản xuất kinh doanh đình trệ, nhiều doanh nghiệp ngừng sản xuất, sức mua giảm mạnh,

cạnh tranh ngày càng khốc liệt... Công ty cổ phần Sơn Tổng hợp Hà Nội đạt được các chỉ tiêu ĐHCĐ 2022 đề ra, duy trì công ăn việc làm, thu nhập cho người lao động, trả cổ tức đầy đủ, đúng hạn cho nhà đầu tư, nâng cấp sửa chữa các công trình tạo môi trường sản xuất xanh – sạch, đầu tư hệ thống PCCC theo quy định hiện hành, đảm bảo an toàn trong sản xuất, xây dựng hệ thống nhận diện thương hiệu rõ ràng, quan tâm chia sẻ lợi ích với hệ thống phân phối sản phẩm công ty. Công ty luôn hướng tới sự phát triển bền vững, hài hòa lợi ích với các đối tác và tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành.

2. Tình hình tài chính:

a) Tình hình tài sản

Tổng giá trị tài sản công ty tại thời điểm 31/12/2022 là: 229.189.755.629 đồng.

b) Tình hình nợ phải trả

Nợ phải trả đến thời điểm 31/12/2022 là: 42.443.746.467 đồng.

Nợ xấu phát sinh: Không có

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.

Hệ thống Quy chế quản trị, Điều lệ Công ty ngày càng hoàn thiện tạo ra khung pháp lý trong quá trình điều hành sản xuất kinh doanh có hiệu quả.

Tổng Giám đốc quan tâm đến công tác nhân lực: Tiếp nhận cán bộ kỹ thuật, đào tạo và đào tạo lại thông qua các nghiên cứu và thực tế sản xuất có chế độ điều tiết thu nhập hợp lý, thưởng phạt công minh.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

Trong những năm sắp tới dự báo về kinh tế còn nhiều khó khăn, Công ty sẽ cố gắng hoàn thành các chỉ tiêu Đại hội công đồng thương niên năm 2023 giao.

Nghiên cứu đưa ra thị trường các sản phẩm mới, giữ vững uy tín thương hiệu Sơn Đại Bàng.

Tuân thủ đầy đủ các quy định pháp luật tạo ra phát triển bền vững.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có) - (Trường hợp ý kiến kiểm toán không phải là ý kiến chấp thuận toàn phần).

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty:

Trong những năm qua, Công ty tuân thủ đầy đủ các quy định pháp luật về công tác môi trường, thông qua việc đầu tư công nghệ cao, đưa các nguyên liệu mới thay thế nguyên liệu có chứa chì vào sản xuất, quan tâm tới việc xử lý nước thải và khí thải, vận hành quản lý tốt hệ thống nước tuần hoàn nhằm giảm thiểu tác

động đến môi trường, nâng cấp hệ thống PCCC, nâng cao ý thức của người lao động...không để các sự cố xảy ra.

Công ty luôn thực hiện trách nhiệm với cộng đồng thông qua các hoạt động trợ giúp đồng bào lũ lụt, cộng đồng dân cư... không xảy ra xung đột khiếu kiện với cộng đồng.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty (đối với công ty cổ phần)

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội.

HĐQT Công ty đánh giá cao kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022, sự điều hành có hiệu quả của Tổng Giám đốc tạo ra lợi nhuận, công ăn việc làm cho người lao động, tuân thủ đầy đủ các qui định pháp luật đặc biệt về công tác môi trường và PCCC, không để xảy ra các sự cố, thực hiện trách nhiệm xã hội với cộng đồng.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc Công ty.

Với kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022, HĐQT đánh giá cao công tác điều hành của Ban Tổng Giám đốc để hoàn thành chỉ tiêu Đại hội cổ đông thường niên năm 2022 giao, các nghị quyết của HĐQT. Cụ thể là:

- Ban Tổng Giám đốc báo cáo kịp thời cho HĐQT để điều chỉnh các kế hoạch sản xuất kinh doanh, tập trung làm tốt sơn đặt hàng.

- Ban Tổng Giám đốc nghiên cứu thị trường đầy đủ chủ động đưa ra các giải pháp phù hợp để đẩy mạnh công tác bán hàng, tăng doanh thu. Quản lý công nợ tốt không để phát sinh nợ xấu. Hệ thống phân phối ngày càng ổn định và mở rộng.

- Từng bước hoàn thiện quy chế quản trị doanh nghiệp, nâng cao ý thức người lao động nhằm tạo ra hiệu quả sản xuất kinh doanh ngày càng cao.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị.

HĐQT sẽ bám sát và chỉ đạo kịp thời Ban Tổng Giám đốc để thực hiện các nội dung sau:

- Duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh, hoàn thành các chỉ tiêu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 giao.

- Hoàn thiện hệ thống quản trị doanh nghiệp.

- Sử dụng nguồn tài chính hợp lý và hiệu quả, bảo toàn vốn, tiết giảm các chi phí tạo ra giá thành sản phẩm cạnh tranh.

- Nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động, thực hiện chế độ an sinh xã hội. Thực hiện chống dịch Covid-19 nghiêm túc.

V. Quản trị công ty :

1. Hội đồng quản trị

TT	Danh sách	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu	Ghi chú
1	Ông Nguyễn Thiện Ái	Chủ tịch HĐQT	1,66 %	
2	Ông Nguyễn Ngọc Anh	Phó Chủ tịch HĐQT	4,86 %	
3	Ông Trịnh Lê Minh	Thành viên độc lập HĐQT		
4	Ông Nguyễn Xuân Cương	Thành viên HĐQT	0,92 %	
5	Ông Nguyễn Mạnh Đức	Thành viên HĐQT	0,33 %	

b) Các tiêu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Năm 2022 Hội đồng quản trị đã họp 06 phiên, thông qua một số các Nghị quyết, các quyết định, các nội dung để chỉ đạo hoạt động sản xuất kinh doanh.

Stt	Số nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	Nghị quyết số : 11/2022/HĐQT - STH	Ngày 21/02/2022	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021. - Thông qua báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2021 - Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022. - Thông qua chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.
2	Biên bản số: 44/2022/HĐQT- STH	Ngày 21/03/2022	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua các báo cáo trình ĐH đồng cổ đông thường niên năm 2022.
3	Nghị quyết số: 68/2022/ HĐQT- STH	Ngày 06/05/2022	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh quý I/2022. - Thông qua các giải pháp điều hành sản xuất kinh doanh năm 2022.

4	Nghị quyết số: 106/2022/ HĐQT- STH	Ngày 11/08/2022	- Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh quý II/2022. - Thông qua báo cáo tài chính bán niên 2022. - Thông qua các giải pháp điều hành 6 tháng cuối năm 2022
5	Nghị quyết số: 129/2022/ HĐQT- STH	Ngày 17/10/2022	- Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh quý III/2022. - Thông qua giải pháp điều hành cuối năm 2022
6	Nghị quyết số: 159/2022/ HĐQT- STH	Ngày 14/12/2022	- Thông qua việc lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022.

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập. Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị:

e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty.

2. Ban Kiểm soát

a) Danh sách

TT	Danh sách	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu	Ghi chú
1	Ông Nguyễn Minh Đức	Trưởng Ban KS	0,06 %	
2	Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh	Thành viên	0,03 %	
3	Bà Phạm Thị Huyền	Thành viên	0,01 %	

b) Hoạt động của Ban kiểm soát :

Thông qua hoạt động giám sát theo qui định, Ban kiểm soát công ty đã đánh giá như sau :

Ban kiểm soát đã tham dự tất cả các cuộc họp Hội đồng quản trị Công ty. Ban kiểm soát đã tiến hành kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty trong việc quản lý và điều hành Công ty của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, cụ thể :

- Kiểm tra giám sát việc triển khai và kết quả thực hiện Nghị quyết của Đại hội cổ đông thường niên năm 2022.

- Thẩm tra các báo cáo tài chính quý, năm đánh giá tính trung thực và hợp lý của các số liệu tài chính, phù hợp với các chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành.

- Kiểm soát việc tuân thủ các qui định về công bố thông tin của Công ty phù hợp với các qui định của Luật doanh nghiệp và Luật chứng khoán.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a) Thù lao và các khoản lợi ích:

TT	Danh sách	Chức vụ	Thu lao năm 2022 (VNĐ)	Ghi chú
1	Ông Nguyễn Thiện Ái	Chủ tịch HĐQT	70.000.000	Thù lao 4 tr đ/tháng
2	Ông Nguyễn Ngọc Anh	Phó Chủ tịch HĐQT, Tổng giám đốc	48.800.000	Thù lao 2,4 tr đ/tháng
3	Ông Trịnh Lê Minh	Thành viên HĐQT	44.800.000	Thù lao 2,4 tr đ/tháng
4	Ông Nguyễn Xuân Cương	Thành viên HĐQT	44.800.000	Thù lao 2,4 tr đ/tháng
5	Ông Nguyễn Mạnh Đức	Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc	44.800.000	Thù lao 2,4 tr đ/tháng
6	Ông Nguyễn Minh Đức	Trưởng Ban KS, TP Tiêu thụ	39.000.000	Thù lao 2 tr đ/tháng
7	Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh	Thành viên BKS, Kế toán viên	30.700.000	Thù lao 1,6 tr đ/tháng
8	Bà Phạm Thị Huyền	Thành viên BKS, Phó phòng Kỹ thuật CN	31.200.000	Thù lao 1,6 tr đ/tháng

• Thu nhập của Ban Tổng Giám đốc:

TT	Danh sách	Chức vụ	Thu nhập năm 2022 (VNĐ)	Ghi chú
1	Ông Nguyễn Ngọc Anh	Tổng giám đốc	532.062.388	
2	Ông Nguyễn Mạnh Đức	Phó Tổng giám đốc	452.650.210	
3	Ông Trần Thế Giang	Kế toán trưởng	442.829.594	

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đưng nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi,...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	

Danh sách cổ đông nội bộ và người có liên quan (Có danh sách kèm theo)

VI. Báo cáo tài chính (Đính kèm tại Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2022 trên Website : www.sondaibang.com.vn)

1. Ý kiến kiểm toán
2. Báo cáo tài chính được kiểm toán.

TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY



Nguyễn Ngọc Anh

DANH SÁCH CỔ ĐÔNG NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN

Tên Công ty: **HSP_MS3**
 Mã chứng khoán: **HSP_MS3**
 Ngày chốt: **31/12/2022**

STT	Mã CK	Họ và tên	Chức vụ tại công ty	Mối quan hệ đối với người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (CMND/Hộ chiếu/ĐK KD)	Số giấy NSH	Ngày cấp	Số cổ phiếu sở hữu tại thời điểm hiện tại	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu tại thời điểm hiện tại	Thời điểm bắt đầu là người nội bộ/người có liên quan đến người nội bộ	Ghi chú
A01	A02	A03	A05	A06	A07	A08	A09	A12	A13	A14	A15
1	HSP_MS3	Nguyễn Thiện Ái	Chủ tịch HĐQT		CCCD	034045002184	7/1/2020	199.818	1.66	2006	
1.1	HSP_MS3	Nguyễn Thị Vân		Vợ	CCCD			0		2006	
1.2	HSP_MS3	Nguyễn Ái Vân Anh		Con	CCCD			177080	1.47	2006	
1.3	HSP_MS3	Nguyễn Ngọc Anh	Phó Chủ tịch HĐQT; Tổng giám đốc	Con	CCCD	001079027702	2/6/2020	583.980	4.86	2006	
2	HSP_MS3	Nguyễn Ngọc Anh	Phó Chủ tịch HĐQT; Tổng giám đốc		CCCD	001079027702		583.980	4.86	2013	
2.1	HSP_MS3	Nguyễn Thiện Ái	Chủ tịch HĐQT	Bố	CCCD	034045002184	7/1/2020	199.818	1.66	2013	
2.2	HSP_MS3	Nguyễn Thị Vân		Mẹ	CCCD			0		2013	
2.3	HSP_MS3	Vũ Hồng Hà		Vợ	CCCD			0		2013	
2.4	HSP_MS3	Nguyễn Ái Vân Anh		Chị gái	CCCD			177.080	1.47	2013	
3	HSP_MS3	Trịnh Lê Minh	Ủy viên HĐQT độc lập		CCCD	001082035668		0		2020	
3.1	HSP_MS3	Bùi Thị Thanh An		Vợ	CCCD			0		2020	
3.2	HSP_MS3	Trịnh Lê Thu Trang		Em	CCCD			0		2020	
4	HSP_MS3	Nguyễn Xuân Cường	Ủy viên HĐQT		CCCD	001053006873		110.608	0.92	2011	
4.1	HSP_MS3	Quản Thị Bình		Vợ	CCCD	001159022554		51.239	0.43	2011	
4.2	HSP_MS3	Nguyễn Xuân Anh		Con	CCCD			0		2011	
4.3	HSP_MS3	Nguyễn Thị Hoa		Con	CCCD			0		2011	
5	HSP_MS3	Nguyễn Mạnh Đức	Ủy viên HĐQT- Phó TGD		CCCD	001062025479		40.000	0.33	2011	
5.1	HSP_MS3	Triệu Thị Chinh		Vợ	CCCD	001166021225		25.067		2011	
5.2	HSP_MS3	Nguyễn Quang Đạo		Con	CCCD			0		2011	
5.3	HSP_MS3	Nguyễn Quang Hưng		Em	CCCD			0		2011	
5.4	HSP_MS3	Nguyễn Thúy Hạnh		Em	CCCD			0		2011	
6	HSP_MS3	Nguyễn Minh Đức	Trưởng ban kiểm soát		CCCD	001074000691		6.793	0.06	2006	
6.1	HSP_MS3	Vũ Thị Kim Dung		Vợ	CCCD			0		2006	
6.2	HSP_MS3	Nguyễn Thị Hằng		Chị gái				0		2006	
6.3	HSP_MS3	Nguyễn Vũ Hải						0		2006	
6.4	HSP_MS3	Nguyễn Như Ngọc						0		2006	



7	HSP_MS3	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	Ủy viên Ban kiểm soát		CCCD	001176049405		4.270		2006
7.1	HSP_MS3	Nguyễn Thành Nhân		Chồng	CCCD			0		2006
7.2	HSP_MS3	Nguyễn Văn Thành Trí		Con				0		2006
7.3	HSP_MS3	Nguyễn Hạnh Chi		Con				0		2006
7.4	HSP_MS3	Nguyễn Trường Hiếu		Anh				0		2006
8	HSP_MS3	Phạm Thị Huyền	Ủy viên Ban kiểm soát		CCCD	034178001147		1.000		2016
8.1	HSP_MS3	Vũ Hữu Lan		Chồng	CCCD			0		2016
8.2	HSP_MS3	Vũ Hữu Hoàng		Con				0		2016
8.3	HSP_MS3	Vũ Bảo Tiên		Con				0		2016
8.4	HSP_MS3	Phạm Văn Nhiên		Anh				0		2016
8.5	HSP_MS3	Phạm Văn Tĩnh		Anh				0		2016
8.6	HSP_MS3	Phạm Thị Hương		Chị				0		2016
9	HSP_MS3	Trần Thế Giang	Kế toán trưởng		CCCD	036062023935		45.417		2006
9.1	HSP_MS3	Nguyễn Thị Hoan		Vợ				0		2006

